TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2022/DS-ST.
Ngày: 15/3/2022.
V/v:"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Thái.

2. Bà Phạm Hồng Gái.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Mộng T - Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Thế Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 97/2021/TLST -DS ngày 12/4/2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09A/2022/QĐXXST- DS, ngày 21/01/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-DS ngày 14/02/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Cửa Hàng Vật Tư Nông Nghiệp PĐ.**

Địa chỉ: số 72 ấp Tân Tiến, xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị Hồng Tám**-Chủ hộ kinh doanh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Bùi Quang PĐ,** sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp Phụng Quới B, thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố CT.

Bị đơn: Anh **Huỳnh Văn G**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp Hiệp Thành, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện HĐ, tỉnh KG..

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Huỳnh Thị T**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp Hiệp Thành, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện HĐ, tỉnh KG.

(Ông Điền có mặt, anh G và chị T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/4/2021 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Quang PĐ trình bày:*

Vào năm 2018 anh Huỳnh Văn G có đến Cửa hàng vật tư nông nghiệp PĐ do bà Nguyễn Thị Hồng Tám làm chủ để mua thiếu vật tư nông nghiệp nhiều lần, tính đến ngày 30/7/2018 anh G còn nợ số tiền mua vật tư là 209.891.000 đồng. Việc mua thiếu vật tư nông nghiệp có thỏa thuận lãi suất là nếu sau 4 tháng kể từ ngày mua thiếu mà không trả được nợ thì phải chịu lãi suất là 1,2%/tháng. Sau đó anh G tiếp tục mua thiếu vật tư nông nghiệp vào tháng 9/2018 với số tiền 20.583.000đồng, đến cuối vụ lúa thì hai bên kết nợ với nhau thì tổng số tiền anh G nợ là 238.030.000đồng bao gồm: nợ cũ là 209.891.000đồng + lãi 7.556.000đồng + 20.583.000đồng. Đến ngày 02/01/2019 anh G trả được số tiền 20.130.000đồng nên số tiền còn nợ là 218.000.000đồng, anh G có ký vào giấy kết nợ giữa hai bên và hẹn đến ngày 25/03/2021 sẽ trả hết số nợ nêu trên. Tuy nhiên, anh G không thực hiện khi đến hạn và cố tình trốn tránh. Vì vậy, đến ngày 06/04/2021 bà Tám khởi kiện yêu cầu anh Huỳnh Văn G phải trả tiền mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật còn nợ là 218.000.000đồng.

Tại phiên tòa; ông Bùi Quang PĐ là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Hồng Tám yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Huỳnh Văn G phải có nghĩa vụ trả cho Cửa hàng vật tư nông nghiệp PĐ số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 218.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật, tính từ ngày 12/01/2019 đến ngày 06/4/2021 là 26 tháng 24 ngày.

** Bị đơn anh Huỳnh Văn G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị T:* Qua xác minh được biết anh G, chị T hiện vắng mặt ở nơi cư trú; việc anh G và chị T thay đổi nơi cư trú khác không thông báo chính quyền địa phương cũng như không thông báo cho phía Cửa hàng vật tư nông nghiệp PĐ được biết địa chỉ mới. Vì vậy, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng niêm yết văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như quyết định hoãn phiên tòa; Đồng thời để đảm bảo việc anh G và chị T nhận được

thông tin về các thông báo thì Tòa án đã tiến hành thủ tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thông qua ba số báo liên tiếp 3, 4 và 5 ra các ngày 12, 14 và 19/01/2022 trên Báo công lý và Thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam vào lúc 17h30 - 18h00 các ngày 06, 07, 08/01/2022 để cho anh G, chị T biết để về Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang làm việc. Nhưng cho đến nay thời hạn thông báo đã hết từ lâu mà anh G, chị T vẫn không về Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất để giải quyết vụ việc. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh G, chị T đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Tại phiên tòa vị đại diện VKS phát biểu quan điểm:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết Tòa án không gia hạn thời hạn xét xử, tính đến ngày 21/01/2022 ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử là vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 49, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thì nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự; phía bị đơn đã không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, dù đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng anh G, chị T vẫn vắng mặt.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Huỳnh Văn G phải trả cho Cửa hàng vật tư nông nghiệp PĐ số tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu là 218.000.000 đồng và tiền lãi là 48.491.000đồng, tổng cộng gốc, lãi là 266.491.000đồng. Ngoài ra, anh G còn phải chịu chi phí giám định và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho Cửa hàng vật tư nông nghiệp PĐ theo quy định của pháp luật. Về chi phí đăng tin trên báo, đài thì Cửa hàng vật tư nông nghiệp PĐ phải chịu (Cửa hàng đã thực hiện xong).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo đơn khởi kiện người đại diện của Cửa hàng vật tư nông nghiệp PĐ (Sau đây gọi tắt là: Cửa hàng PĐ) yêu cầu anh Huỳnh Văn G phải trả cho Cửa hàng PĐ số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 218.000.000 đồng nên đây được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản; bị đơn anh Huỳnh Văn G có nơi cư trú tại ấp Hiệp Thành, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Huỳnh Văn G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Huỳnh Thị T đã được triệu tập hợp lệ đến lần 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về nội dung vụ án:* Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau: Vào năm 2018 anh Huỳnh Văn G có đến Cửa hàng vật tư nông nghiệp PĐ do bà Nguyễn Thị Hồng Tám làm chủ để mua thiếu vật tư nông nghiệp nhiều lần. Tính đến ngày 30/7/2018 anh G còn nợ số tiền mua vật tư là 209.891.000 đồng. Đến tháng 9/2018 anh G tiếp tục mua thiếu vật tư nông nghiệp với số tiền là 20.583.000 đồng. Ngày 12/01/2019 hai bên tổng kết nợ lại với nhau, theo đó anh G còn nợ cửa hàng vật tư nông nghiệp PĐ số tiền phân bón, thuốc trừ sâu là: 238.030.000 đồng, trong đó gốc là: 230.474.000 đồng và lãi là 7.556.000 đồng. Sau khi tổng kết nợ anh G đã trả được số tiền 20.130.000 đồng nên còn nợ lại 218.000.000 đồng đến nay vẫn chưa trả.

Tại phiên tòa, ông Bùi Quang PĐ đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Hồng Tám giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Huỳnh Văn G phải trả cho Cửa hàng vật tư nông nghiệp PĐ số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 218.000.000 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo tờ giấy theo dõi việc mua bán hàng bắt đầu bằng chữ "THU ĐÔNG" phía nguyên đơn cung

cấp cho Tòa án thể hiện số lần và số tiền anh G mua vật tư nông nghiệp từng lần, bên bán có tổng kết số dư nợ, cuối trang anh G có xác nhận với nội dung: "*Tôi Huỳnh Văn G còn nợ lại 218.000.000 đồng",* đồng thời anh G có ký tên và ghi rõ họ tên. Quá trình giải quyết vụ án do anh G và chị T không có thiện chí giải quyết vụ án, để đảm bảo việc giải quyết vụ án đúng pháp luật Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định chữ viết và chữ ký của anh G trong tờ giấy nêu trên. Tại kết luận giám định ngày 26/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Kiên Giang cho thấy: Chữ ký mang tên Huỳnh Văn G và chữ viết ghi họ tên "Huỳnh Văn G" dưới phần nội dung "Hôm nay ngày 12/01/2019 Tôi Huỳnh Văn G có nợ 2180.000.000" trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký mang tên Huỳnh Văn G và chữ viết ghi họ tên "Huỳnh Văn G" trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 – đến M8 là do cùng một người ký và viết ra (BL40).

Từ kết luận giám định nêu trên HĐXX có cơ sở khẳng định việc anh Huỳnh Văn G còn nợ Cửa hàng vật tư nông nghiệp PĐ với số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 218.000.000 đồng là đúng sự thật. Việc xác lập hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Bên bán đã thực hiện đúng nghĩa vụ giao tài sản cho bên mua. Tuy nhiên bên mua lại không thực hiên đúng nghĩa vụ trả tiền và lãi nếu có thỏa thuận.

Theo quy định tại Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015: *Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng.*

Từ những cơ sở nêu trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Do đó buộc anh Huỳnh Văn G phải trả cho Cửa hàng vật tư nông nghiệp PĐ số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 218.000.000 đồng.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi; nguyên đơn yêu cầu tính lãi với mức lãi suất theo quy định của pháp luật, thời gian tính lãi từ ngày 12/01/2019 đến ngày 06/4/2021 là 26 tháng 24 ngày. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu tính lãi này là có cở sở chấp nhận. Bởi lẽ, theo tờ giấy theo dõi việc mua bán hàng thể hiện có số tiền lãi khi hai bên kết nợ; đồng thời cũng theo lời trình bày của ông Điền khi thỏa thuận mua bán hai bên có thỏa thuận lãi suất cụ thể: 04 tháng đầu không tính lãi, sau tháng thứ 4 nếu không trả nợ thì sẽ tính lãi với mức lãi suất là 1,2%/tháng. Như vậy, chứng tỏ khi mua bán hai bên có thỏa thuận lãi suất và mức lãi suất là 1,2%/tháng. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại

diện của nguyên đơn chỉ yêu cầu mức lãi suất theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Thời gian tính lãi suất như sau: tính từ ngày 12/01/2019 đến ngày 06/4/2021 là 26 tháng 24 ngày: 218.000.000đồng x 0,83% x 26 tháng 24 ngày = 48.491.000đồng.

Tổng cộng gốc và lãi anh Huỳnh Văn G phải trả là 266.491.000đồng.

Đối với chị Huỳnh Thị T; Theo xác minh BLĐ ấp Hiệp Thành cung cấp anh Huỳnh Văn G có vợ là chị Huỳnh Thị T đồng thời theo hợp đồng tín dụng giữa anh G và Ngân hàng Kiên Long có chị Huỳnh Thị T cùng ký vay vốn với tư cách là vợ của anh G. Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn không yêu cầu chị T phải có trách nhiệm cùng liên đới với anh G trả số tiền này. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

[5] *Về chi phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng:* Chi phí đăng tin trên Báo công lý là 1.500.000 đồng theo hóa đơn giá trị gia tăng số 00000017 ngày 14/01/2022 và chi phí thông báo trên đài tiếng nói Việt Nam là 1.500.000 đồng theo hóa đơn giá trị gia tăng số 12 ngày 29/12/2021. Tổng cộng là 3.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì nguyên đơn phải chịu số tiền chi phí này.(Đã thực hiện xong).

[6] *Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết:* 3.570.000đồng anh Huỳnh Văn G phải chịu. Tuy nhiên, số tiền này Cửa hàng vật tư nông nghiệp PĐ đã tạm ứng trước. Do đó, anh G có nghĩa vụ trả lại cho Cửa hàng vật tư nông nghiệp PĐ số tiền này.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí DSST: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì anh Huỳnh Văn G phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho Cửa hàng vật tư nông nghiệp PĐ.

Cửa hàng vật tư nông nghiệp PĐ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 430, 440 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Cửa hàng vật tư nông nghiệp PĐ.

Buộc anh Huỳnh Văn G phải trả cho Cửa hàng vật tư nông nghiệp PĐ số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 266.491.000đồng (Hai trăm sáu mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi mốt ngàn đồng). Trong đó tiền gốc 218.000.000 đồng và tiền lãi 48.491.000đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp khoản tiền trên, người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Buộc anh Huỳnh Văn G phải trả cho Cửa hàng vật tư nông nghiệp PĐ chi phí giám định là 3.570.000đồng.

Cửa hàng vật tư nông nghiệp PĐ phải chịu chi phí đăng tin trên báo Công lý và Đài tiếng nói Việt Nam là 3.000.000 đồng, số tiền này Cửa hàng đã nộp xong.

3/ Về án phí DSST: Buộc anh Huỳnh Văn G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 13.324.000 đồng.

Hoàn trả cho Cửa hàng vật tư nông nghiệp PĐ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.207.000 đồng theo lai thu số 0001291 ngày 09/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

4/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh G vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- THA huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trịnh Thị Hồng Điệp